

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 974/2020/HNGĐ-PT

Ngày 29-9-2020

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên;

Bà Đoàn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 723/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4982/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi K; thường trú: Số H147/2, đường Nguyễn Thị Căn, tổ 15, khu phố 2, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị L; thường trú: Số H147/2, đường N, tổ 15, khu phố 2, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn – ông Nguyễn Phi K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/3/2020, lời khai của nguyên đơn – ông Nguyễn Phi K thì: Ông và bà Hồ Thị L có hai con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/12/2004 và Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/02/2009. Ngày 21/9/2018, Ông và bà L ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1169/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận M. Theo

Quyết định nêu trên thì Ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.500.000 đ mỗi tháng, hai con là 7.000.000 đ mỗi tháng cho đến khi các con chung trưởng thành, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018. Ông đã thực hiện tốt nghĩa vụ cấp dưỡng. Do Ông thay đổi công việc (trước kia là phiên dịch, nay là lái xe), mức lương đột ngột hạ xuống chỉ gần 5.000.000 đ mỗi tháng, dù sống tiết kiệm hết sức thì cũng chỉ đủ chi phí sinh hoạt cơ bản cho bản thân Ông nên Ông không thể cấp dưỡng 7.000.000 đ mỗi tháng cho hai con. Hiện nay con chung – Nguyễn Huy K đã đi làm công nhân và tự kiếm tiền sinh sống, phụ giúp nuôi em nên Ông yêu cầu Tòa án xem xét cho Ông ngừng cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi hòa giải ở cấp sơ thẩm, ông K cho rằng con chung Nguyễn Huy K đã nghỉ học và tự lao động nuôi bản thân mình được, còn con chung Nguyễn Huy B đang do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng nên Ông chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy B mỗi tháng 1.000.000 đ.

Theo lời khai của bị đơn – bà Hồ Thị L thì: Từ khi ly hôn, ông Nguyễn Phi K không cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định của Tòa án nên Bà không đồng ý thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo đơn khởi kiện của ông Khanh, trừ trường hợp ông K đã nộp đủ số tiền trợ cấp theo Quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án tính tới ngày 12/5/2020. Hiện nay con chung – Nguyễn Huy K đã nghỉ học và tự lao động để nuôi bản thân nên Bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy K. Còn con chung – Nguyễn Huy B hiện nay đang đi học, ngoài học chính còn học thêm và rất nhiều chi phí khác nên Bà không đồng ý thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông Khanh, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung – Nguyễn Huy B mỗi tháng 3.500.000 đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 723/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân quận M quyết định:

“Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi K.

Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Phi K như sau:

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy K (sinh ngày 08/12/2004) cho ông Nguyễn Phi K kể từ ngày 29/7/2020.

Buộc ông Nguyễn Phi K phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho bà Hồ Thị L để cùng nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy B (sinh ngày 07/02/2009) mỗi tháng là 2.500.000 (hai triệu, năm trăm ngàn) đồng cho đến khi cháu Bảo tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/8/2020. Các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện thông qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà L có đơn thi hành đối với các khoản tiền nêu trên mà ông K chưa thanh toán cho bà L thì ông K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền, nghĩa vụ thăm nom con; quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án,

Ngày 29/7/2019, ông K kháng cáo Bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo: Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đ cho cả hai con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – ông Nguyễn Phi K trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung tại Đơn kháng cáo bổ sung ngày 14/8/2020 của Ông để đưa ra quyết định chính xác, điều này rất có ý nghĩa đối với Ông. Mức lương trung bình hiện nay của Ông khoảng 7.404.000 đ, Ông còn phải lo cho cuộc sống của bản thân nên không thể cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đ như Tòa án cấp sơ thẩm quyết định, ông chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đ.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông K trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tại Đơn kháng cáo bổ sung ngày 14/8/2020, ông K trình bày nhiều nội dung về tài sản, việc nuôi con nhưng không liên quan đến vụ án nên không xem xét. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1169/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận M thì bà L là người trực tiếp nuôi hai con chung, ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đ mỗi tháng. Các con chung Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/12/2004 và Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/02/2009 đều chưa đủ 18 tuổi nên ông K vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đối với con chung – Khang, ông K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, bà L cũng đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là phù hợp. Đối với con chung – Bảo: Mức lương trung bình của ông K là 7.404.000 đ nên mức cấp dưỡng 3.500.000 đ theo Quyết định nêu trên là cao so với thu nhập của ông Khanh, Tòa án cấp sơ thẩm điều chỉnh mức cấp dưỡng thành 2.500.000 đ là phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, căn cứ Khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khanh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 158, quyển số 01/2009, ngày 08/01/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận M cấp, Bản sao Trích lục khai sinh số 106/TLKS-BS ngày 21/5/2019 do Ủy ban nhân dân phường 12, quận P cấp, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1169/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận M và lời khai

thống nhất của ông Nguyễn Phi K, bà Hồ Thị L thì ông Khanh, bà L có hai con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/12/2004 và Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/02/2009. Các con chung – Nguyễn Huy K, Nguyễn Huy B đều chưa thành niên và do bà L trực tiếp nuôi theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1169/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Mnên người không trực tiếp nuôi con là ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Đối với con chung Nguyễn Huy K: Ông K và bà L thống trình bày con chung Nguyễn Huy K đã nghỉ học và tự lao động, có thu nhập để tự nuôi mình, bà L cũng không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy K là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Đối với con chung Nguyễn Huy B: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1169/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận M thì ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy B mỗi tháng là 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Căn cứ Hợp đồng số 30308 ngày 09/01/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ L Việt Nam Miền Nam, Sao kê tài khoản ngày 12/5/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam thì hiện ông K đang làm tài xế với mức lương trung bình mỗi tháng là 7.404.000 đ (bảy triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) nên mức cấp dưỡng 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) là cao so với thu nhập của ông Khanh, Tòa án cấp sơ thẩm điều chỉnh mức cấp dưỡng nuôi con của ông K đối với con chung Nguyễn Huy B là 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng là phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Khanh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào Khoản 1, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo – ông K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 148; Khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 82; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi K. Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Phi K như sau:

Ông Nguyễn Phi K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/02/2009 mỗi tháng là 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10 tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung Nguyễn Huy B đã thành niên và không thuộc trường hợp: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Phi K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy K, sinh ngày 08/12/2004 kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hồ Thị L cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Phi K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phi K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0108718 ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Nguyễn Phi K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Phi K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0105017 ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12. Ông Nguyễn Phi K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận M;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (TM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh

